

Bản án số: 817/2026/HS-PT
Ngày 17 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.
2. Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 754/HSPT ngày 25 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Trương Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 251/2026/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Minh H, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 7 Đường số I, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị Ngọc M; vợ tên Lê Thụy Thùy T1 (là bị hại trong vụ án, đã chết) và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 420/HS-ST ngày 30/12/1995 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chấp hành xong án phí, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2025 cho đến nay; tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Hữu P, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thụy Thùy T1, sinh năm 1982 (đã chết ngày 27/3/2025).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:*

+ Ông Lê Văn B, sinh năm 1956 (cha ruột bị hại).

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1958 (mẹ ruột bị hại).

Cùng địa chỉ: 5 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bà H1 có mặt, ông B vắng mặt.

+ Anh Trương Hiếu N, sinh năm 2007 (là con của bị hại), địa chỉ: 5 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

+ Em Trương Hiếu N1, sinh năm 2015 (là con của bị hại), địa chỉ: 7 Đường số I, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Chị Ngô Kim N2, sinh năm 2003 (là con của bị hại), địa chỉ: 9 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Trương Minh H, sinh năm 1978, là bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh H và bà Lê Thụy Thùy T1 là vợ chồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94 ngày 06/8/2007 của Ủy ban nhân dân Phường B1, quận B (cũ) nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 27/03/2025, Trương Minh H điều khiển xe mô tô biển số 59S1-960.71 chở bà Lê Thụy Thùy T1 ngồi ở phía sau đi từ nhà H đến Bệnh viện N3 để đi làm chung với nhau, đến khoảng 6 giờ 18 phút, khi H đang điều khiển xe mô tô nói trên lưu thông trên đường P hướng từ đường N về đường B, khi đến trước nhà số A đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H thấy phía trước bên trái có 01 xe ô tô khách màu trắng đỏ biển số 51B-015.03 do Trần Quốc C điều khiển, còn phía trước xe H lưu thông có 01 xe đạp (do một người chưa rõ lai lịch điều khiển) đang lưu thông phía trước cùng chiều, khi vừa đi qua 01 vũng nước nhỏ trên đường và lúc này xe H đã tới sát đuôi xe đạp nên H liền lách đầu xe qua trái định vượt phía bên trái xe đạp nhưng nghĩ không vượt được nên H đã dùng tay bóp gấp phanh bánh xe trước của xe mô tô biển số 59S1-960.71 làm bà Lê Thụy Thùy T1 ngồi phía sau bị trượt ngã qua trái xuống đường, H té văng xuống đường, còn chị T1 té văng vào phía bánh xe sau bên phải của xe ô tô khách màu trắng đỏ biển số 51B-015.03 do Trần Quốc C đang điều khiển lưu thông phía trước bên trái cùng chiều với xe của H. Sau tai nạn, H đi lại vị trí bà T1 bị té để kiểm tra thương tích của bà T1, H cởi nón bảo hiểm màu đen của bà T1 đang đội trên đầu ra thì không thấy chấn thương gì, H nhìn xuống dưới phần hông bụng thì thấy xương chậu bị gãy lòi ra và chảy máu xuống đường, còn tài xế xe ô tô biển số 51B-015.03 Trần Quốc C thì liền dừng xe xuống kiểm tra tình hình và gọi xe cấp cứu. Khoảng 02 phút sau thì lực lượng Cảnh sát giao thông đến hiện trường và gọi xe taxi chạy trên đường đưa bà T1 đến

bệnh viện N4 cấp cứu, H cũng đi cùng đến bệnh viện với bà T1, sau đó bà T1 tử vong tại bệnh viện N4

Tại Cơ quan điều tra, Trương Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội xảy ra phù hợp diễn biến vụ tai nạn xảy ra như trên, phù hợp với lời khai của người biết việc và những người liên quan trong vụ án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

* Hiện trường chung:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường P hướng từ đường N về đường B, đường có bề rộng 07m có vạch kẻ đường nét đứt áp dụng lưu thông hai chiều cho các loại phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo luật giao thông đường bộ. Mỗi phần đường có bề rộng 3,5m.

* Ghi nhận quá trình khám nghiệm (ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, điểm mốc, mép đường hoặc vật chuẩn trên bờ, dưới nước nơi xảy ra vụ án, vụ việc để mô tả tỉ mỉ hiện trường, vị trí nạn nhân, dấu vết, tang vật, phương tiện tại hiện trường...):

- 1) Vị trí xe ô tô biển số 51B-015.03 dừng.
- 2) Vị trí xe mô tô biển số 59S1-960.71 ngã.
- 3) Vị trí vết cày để lại hiện trường.
- 4) Vị trí vết máu để lại hiện trường kích thước (0,4x1) m.

- Mép đường chuẩn được xác định là mép đường bên phải của đường P hướng từ đường N về đường B.

- Điểm mốc cố định được xác định là trụ điện 12 nằm trên lề trái đường P hướng từ đường N về đường B.

* Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

1) Vị trí xe ô tô biển số 51B-015.03 dừng: Sau tai nạn xe ô tô dừng đầu hướng về đường B, đuôi xe hướng về đường N. Từ hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên phải và bánh sau bên phải đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 2m00 và 2m20. Từ hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên trái đo vào điểm mốc cố định là 9m20.

2) Vị trí xe mô tô biển số 59S1-960.71 ngã: Sau tai nạn xe mô tô ngã trái đầu xe hướng về Bùi Đình T2, đuôi xe hướng về đường N. Từ hình chiếu tâm trục bánh trước và bánh sau đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 0,3m và 0,6m. Từ tâm trục bánh trước đo đến hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51B-015.03 là 4,9m.

3) Vị trí vết cày để lại hiện trường: Sau tai nạn hiện trường để lại vết cày dài 4,15m. Từ đầu và đuôi vết cày này đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 1,1m và 0,6m.

4) Vị trí vết máu để lại hiện trường kích thước (0,4x1)m: Sau tai nạn hiện trường để lại vết máu kích thước (0,4x1)m nằm dưới lòng đường của đường P chệch dọc với mặt đường. Từ tâm vết máu đo vào mép đường chuẩn là 2,2m. Từ tâm vết máu đo vào hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 59S1-960.71 là 1,5m.

* Kết quả khám nghiệm dấu vết trên phương tiện:

- Xe ô tô biển số 51B-015.03:

+ Mặt ngoài bánh xe sau bên phải có vết trầy xước bảo mòn cao su kích thước (9x7) cm. Từ tâm vết bảo mòn đo vào trục bánh xe sau bên phải là 37cm.

+ Mặt ngoài bánh xe sau bên phải có vết trầy xước bảo mòn cao su kích thước (5x3)cm. Từ tâm vết bảo mòn đo vào trục bánh xe sau bên phải là 42cm.

+ Mặt ngoài thùng xe sau phải bên dưới có vết bảo mòn kim loại kích thước (10x0,5) cm. Cao so với mặt đất là 30cm.

- Xe mô tô biển số 59S1-960.71:

+ T3 kim loại gắn gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước bảo mòn kim loại kích thước (2x1)cm. Điểm cao thấp so với mặt đất là 109cm và 106cm.

+ Vê chắn gió bên trái bị trầy xước bảo mòn sơn mìn nhựa không rõ hình dạng kích thước (12x19)cm. Điểm cao thấp so với mặt đất là 76,5cm và 57cm.

+ Ốp bảo vệ cụm gác chân trước bên trái bị bể hở kích thước (70x2)cm. Điểm cao thấp so với mặt đất là 27cm và 26cm.

+ Đầu tay thắng bên trái có vết trầy xước bảo mòn kim loại kích thước (2x0,5)cm. Điểm cao thấp so với mặt đất là 104,5cm và 103cm.

+ Mặt ngoài lốp xe bánh trước bên trái có vết bảo mòn cao su không rõ hình dạng kích thước (14x1)cm, từ tâm vết bảo mòn đo vào trục bánh xe trước là 25cm.

+ Mặt ngoài bên dưới gác chân sau bên trái có vết bảo mòn kim loại kích thước (9x0,5)cm. Điểm cao thấp so với mặt đất là 40cm và 33cm.

+ Mặt ngoài đầu chống sau bên dưới trái có vết bảo mòn kim loại kích thước (1,5x0,5)cm. Điểm cao thấp so với mặt đất lần lượt là 28cm và 27cm.

* Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Kết quả trưng cầu giám định:

* Tại bản kết luận giám định dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 59S1-960.71 và xe ô tô biển số 51B-015.03 số 5162/KL-KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng K Công an T4 kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51B-015.03 và xe mô tô biển số 59S1-960.71.

2. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 51B-015.03 và xe mô tô biển số 59S1-960.71 ngay trước khi xảy ra tai nạn.”

* Tại bản kết luận giám định số 2288/KL-KTHS ngày 23/4/2025 của phòng K Công an T5 kết luận số khung, số máy xe ô tô biển số 51B-015.03: Không bị đục lại số.

* Tại bản kết luận giám định số 2289/KL-KTHS ngày 23/4/2025 của phòng K Công an T5 kết luận số khung, số máy xe mô tô biển số 59S1-960.71: Không bị đục lại số.

* Tại bản kết luận giám định số 5170/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phòng K Công an T5 kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định.

2. Đã trích xuất dữ liệu hình ảnh trong tập tin video cần giám định ra bản ảnh và mô tả đặc điểm các hình ảnh đã trích xuất.”

* Tại bản kết luận giám định tử thi số 4330-25/KL-KTHS ngày 29/4/2025 đối với tử thi Lê Thụy Thùy T1 của Phòng K Công an T4 kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Bên ngoài, bầm tụ máu liên sườn 5 đến 11 bên trái trên đường nách sau, kích thước 15cm x 13cm. Xây xát da thắt lưng, mào chậu trái, kích thước 31cm x 25cm. Bầm tụ máu mông trái, kích thước 13cm x 14cm. Xây xát da bầm tụ máu thắt lưng phải, kích thước 20cm x 13cm. Xây xát da, bầm tụ máu mông phải, sau ngoài đùi phải dạng vân bánh xe ô tô kích thước 27cm x 27cm (các vết bầm tụ máu cách nhau khoảng 4cm, rộng 0,7cm). Rách da tầng sinh môn - đùi trái, kích thước 20cm x 16cm (nhiều máu chảy ra ngoài qua vết rách).

- Bên trong, tụ máu nặng trong cơ thắt lưng, đáy chậu hai bên. Dập đứt rải rác động mạch chậu hai bên. Vỡ khớp cùng chậu bên trái, vỡ xương cánh chậu bên phải. Gãy kín và tụ máu trong cơ liên sườn 6 đến 9 bên phải và 7 đến 10 bên trái ở cung bên, sau.

Dập rách và xuất huyết mặt dưới cuống lách.

Tim, hai phổi và các tạng khác không tổn thương.

- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

- Trong máu và dạ dày tìm thấy caffeine

Kết luận: Nguyên nhân chết: Lê Thụy Thùy T1 chết do chấn thương ngực, bụng, chậu.”

Tại bản Cáo trạng số 219/CT-VKS ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Minh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 251/2026/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/7/2026 bị cáo Trương Minh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Minh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để còn ở ngoài nuôi con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trương Minh H là đúng người, đúng tội, không oan sai. Xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù, là trong khung hình phạt nhưng có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo và bị hại là vợ chồng, hiện đang nuôi con nhỏ, đại diện bị hại cũng có yêu cầu bãi nại cho bị cáo, bị cáo có cha mẹ, ông, bà là người có công cách mạng thương binh 4/4, được tặng thưởng Huân chương, có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, bác là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi vô ý. Đối chiếu với quy định về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bản án sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo Trương Minh H là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp thuận cho bị cáo theo quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát trình bày, cho bị cáo được hưởng án treo để ở ngoài đi làm nuôi con nhỏ.

- Bị cáo đồng ý với luận cứ của luật sư bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

- Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn về hành vi phạm tội, hiện vợ bị cáo đã chết nên xin Hội đồng xét xử phúc thẩm khoan hồng cho hưởng án treo để ở ngoài nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 06 giờ 18 phút ngày 27/03/2025, tại trước nhà số A đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo Trương Minh H có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59S1-960.71 (bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 790979005697) lưu thông không chú ý quan sát với phương tiện phía trước cùng chiều, không giảm tốc độ để dừng lại đảm bảo an toàn tại khu vực đông dân cư, dẫn tới khi điều khiển xe tới sát đuôi xe đạp cùng chiều phía trước, để tránh va chạm nên H đã lách đầu xe qua trái, đồng thời H bóp thắng bánh xe trước dẫn đến tự trượt ngã về bên trái, hậu quả làm vợ là bà Lê Thụy Thùy T1 ngồi sau té ngã văng vào va chạm với bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51B-015.03 điều khiển lưu thông bên trái phía trước cùng chiều làm bà T1 tử vong do đa chấn thương vùng ngực, bụng, chậu.

Đối với Trần Quốc C là người điều khiển xe ô tô biển số 51B-015.03, điều khiển xe đúng quy tắc giao thông đường bộ, có giấy phép lái xe theo quy định, gây tai nạn trong sự kiện bất ngờ nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt là Bộ luật Hình sự). Nhưng chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, lái xe (nếu có thỏa thuận với chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ) phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 601, Điều 156 Bộ luật dân sự. Quá trình điều tra ông C có tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 72.080.000 đồng nên ghi nhận.

Vì vậy, hành vi khách quan của bị cáo Trương Minh H đã vi phạm khoản 2 và điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2025, gây hậu quả làm chết người, lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông này thuộc về bị cáo nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm). Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trương Minh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định tội làm chết người quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

bản thân bị cáo và bị hại là vợ chồng, hiện đang nuôi con nhỏ, đại diện bị hại cũng có yêu cầu bồi nại cho bị cáo, bị cáo có cha mẹ, ông, bà là người có công cách mạng thương binh 4/4, được tặng thưởng Huân chương, có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, bác là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, là trong khung hình phạt.

Tuy nhiên, trong vụ án này cần xem xét cho bị cáo như sau:

- Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện đang trong độ tuổi lao động làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, hiện đang nuôi con nhỏ nên khoan hồng cho họ theo quy định tại Điều 3, Điều 29 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Vì vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của vụ án thì Hội đồng xét xử phúc thẩm không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu kháng cáo của bị cáo, luận cứ bào chữa của luật sư cho bị cáo.

Và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp sửa án này là quan điểm đánh giá về hình phạt của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Minh H cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND Tối cao;(1) **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp . HCM;(3)

- VKSND Khu vực 5; (1)

- THA-DS Khu vực 5; (1)

- TAND Khu vực 5; (2)

- Công an Tp . HCM; (1)

- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM;(1)

- Bị cáo;(1)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại;(5) **Bùi Đức Nam**

- Sở Tư pháp; (1)

- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)

- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)